

Bản án số: 363/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 20/5/2020

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt

Các Thẩm phán: 1/ Bà Quách Thanh Bình

2/ Ông Phan Trịnh Minh Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân- Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phan Văn Kiên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 28/2020/TLPT-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 1361/2019/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1401/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 3297/2020/QĐ-PT ngày 21 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hoàng Sơn H, sinh năm 1981.

2. Bị đơn: Bà Vũ Thị Hồng C, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: 15 Đường M, khu nhà ở H, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Hoàng Sơn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Hoàng Sơn H trình bày:

Ông H và bà Vũ Thị Hồng C chung sống với nhau từ năm 2008 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Giấy chứng nhận kết hôn số 19, quyển số 04/2008, ngày 02/4/2008. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng khi phát hiện bà C ngoại tình, ông quyết định nộp đơn ly hôn, ông thấy không còn tình cảm vợ chồng với bà C nữa, ông yêu cầu Tòa án cho ông được ly hôn với bà C.

Về con chung: Có 02 con chung tên Hoàng Đăng P, sinh ngày 26/10/2008 và Hoàng Anh H1, sinh ngày 19/4/2012. Ông H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hoàng Đăng P, không yêu cầu bà C cấp dưỡng; bà C sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hoàng Anh H1, ông H không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Vũ Thị Hồng C trình bày tại bản tự khai tại Tòa án cấp sơ thẩm:

Bà C và ông H chung sống với nhau từ năm 2008 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, ngày 02/4/2008. Sau khi kết hôn thì sống vui vẻ hạnh phúc, nhưng đến năm 2015 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, nên bà đồng ý ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Hoàng Đăng P, sinh ngày 26/10/2008 và Hoàng Anh H1, sinh ngày 19/4/2012. Bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con, yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung tên Hoàng Đăng P mỗi tháng là 10.000.000(mười triệu) đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con cho cháu Hoàng Anh H1.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 1361/2019/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Luật Phí và lệ phí Tòa án.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp và quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1-/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Sơn H.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Sơn H được ly hôn với bà Vũ Thị Hồng C.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Hoàng Đăng P, sinh ngày 26/10/2008 và Hoàng Anh H1, sinh ngày 19/4/2012 cho bà Vũ Thị Hồng C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Hoàng Sơn H phải cấp dưỡng nuôi trẻ Hoàng Đăng P là 5.000.000 (năm triệu) đồng/01tháng cho đến khi trẻ Phong đủ 18 tuổi; bà C không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Anh H1.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và bà Vũ Thị Hồng C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Hoàng Sơn H vẫn chưa thực hiện việc cấp dưỡng hoặc cấp dưỡng không đầy đủ, thì còn phải chịu lãi suất trên số tiền chưa thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

Về tài sản chung: Ông H, bà C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Ông H, bà C xác định không có nợ chung.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quy định về thi hành án cho các bên đương sự.

Ngày 04/12/2019, ông Hoàng Sơn H kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số 1361/2019/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi thụ lý phúc thẩm, ngày 14/5/2020, ông Hoàng Sơn H và bà Vũ Thị Hồng C tự nguyện thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình giữa ông H và bà C cụ thể như sau:

Quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Sơn H và bà Vũ Thị Hồng C thuận tình ly hôn.

Con chung: Quá trình chung sống ông H và bà C có 02 con chung: Hoàng Đăng P, sinh ngày 26/10/2008 và Hoàng Anh H1, sinh ngày 19/4/2012. Ông H và bà C thỏa thuận như sau: Giao con chung tên Hoàng Đăng P, sinh ngày 26/10/2008 cho ông H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi trưởng thành; giao con chung tên Hoàng Anh H1, sinh ngày 19/4/2012 cho bà C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi trưởng thành. Các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Ông H và bà C khai không có.

Ông Hoàng Sơn H và bà Vũ Thị Hồng C đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ngày 14/5/2020, nguyên đơn ông Hoàng Sơn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì lý do bận công việc, ông đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận của ông và bà C.

Ngày 14/5/2020, bị đơn bà Vũ Thị Hồng C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì lý do bận công việc, bà đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận của bà và ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán chủ tọa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về “Nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên trong hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa; Phạm vi xét xử phúc thẩm” tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung vụ án: Ngày 14/5/2020, ông Hoàng Sơn H và bà Vũ Thị Hồng C tự nguyện thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình giữa ông H và bà C, giải quyết toàn bộ nội dung kháng cáo của ông H đã được cấp phúc thẩm lập biên bản ghi nhận, xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300, Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 1361/2019/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh công nhận sự thỏa thuận của ông Hoàng Sơn H và bà Vũ Thị Hồng C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo ngày 04 tháng 12 năm 2019 của ông Hoàng Sơn H nộp trong thời hạn luật định và đã đóng tạm ứng án phí phúc thẩm ngày 04/12/2019, là phù hợp với quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên đơn kháng cáo được chấp nhận.

Về vắng mặt đương sự: Xét ông Hoàng Sơn H và bà Vũ Thị Hồng C đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông H, bà C theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Hoàng Sơn H, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Ngày 14/5/2020, ông Hoàng Sơn H và bà Vũ Thị Hồng C tự nguyện thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình của ông bà như sau:

2.1. Quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Sơn H và bà Vũ Thị Hồng C thuận tình ly hôn.

2.2. Con chung: Quá trình chung sống ông H và bà C có 02 con chung: Hoàng Đăng P, sinh ngày 26/10/2008 và Hoàng Anh H1, sinh ngày 19/4/2012. Ông H và bà C thỏa thuận như sau: Giao con chung tên Hoàng Đăng P, sinh ngày 26/10/2008 cho ông H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi trưởng thành; giao con chung tên Hoàng Anh H, sinh ngày 19/4/2012 cho bà C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi trưởng thành. Các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Nợ chung: Ông H và bà C khai không có.

Xét thấy, sự thỏa thuận của ông Hoàng Sơn H và bà Vũ Thị Hồng C ngày 14/5/2020 là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội; căn cứ Điều 300, Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Sửa Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 1361/2019/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo như ý kiến phát biểu về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật.

Án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hoàng Sơn H phải chịu số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà ông H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0013463 ngày 20/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H đã nộp đủ.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 1361/2019/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên ông H không phải chịu. Hoàn trả cho ông H số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0056146 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300, Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 148, Điều 271, Điều 272, Điều 273, Điều 276, Khoản 2 Điều 296, Điều 300, Khoản 2 Điều 308, Khoản 2 Điều 309, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Hoàng Sơn H; Sửa Bản án sơ thẩm số 1361/2019/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh:

Công nhận sự thỏa thuận của ông Hoàng Sơn H và bà Vũ Thị Hồng C như sau:

[1] Quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Sơn H và bà Vũ Thị Hồng C thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Quá trình chung sống ông H và bà C có 02 con chung: Hoàng Đăng P, sinh ngày 26/10/2008 và Hoàng Anh H1, sinh ngày 19/4/2012. Ông H và bà C thỏa thuận như sau: Giao con chung tên Hoàng Đăng P, sinh ngày 26/10/2008 cho ông H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi trưởng thành; giao con chung tên Hoàng Anh H1, sinh ngày 19/4/2012 cho bà C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi trưởng thành. Các bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông H, bà C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Ông H, bà C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung nếu ông bà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Không có.

[5] Án phí:

5.1 Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hoàng Sơn H phải chịu số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà ông H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0013463 ngày 20/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Ông H đã nộp đủ.

5.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hoàng Sơn H không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông H số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0056146 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Tòa án nhân dân quận T;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận T;
- UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phan Thị Minh Nguyệt



THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Thanh Bình Phan Trịnh Minh Đức

Lê Phan Thị Minh Nguyệt



Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Tòa án nhân dân quận T;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận T;
- UBND xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

